

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Nhật Thành

Ông Nguyễn Văn Triệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thôn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh V.

- Bị đơn: Anh Thạch L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc H trình bày: Năm 2020 chị và anh Thạch L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện T, tỉnh V. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8/2021 thì mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không thể hòa hợp nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do anh L có người phụ nữ khác bên ngoài, anh L không có trách nhiệm với gia đình nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Thạch L.

Về con chung: 01 con chung tên Thạch Thị Huỳnh L1, sinh ngày 09/10/2020 hiện đang sống cùng chị H và chị yêu cầu quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân huyện T đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự cơ hội đoàn tụ, thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải anh L đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện T lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 57, 81, 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc H, cho chị và anh Thạch L ly hôn. Con chung Thạch Thị Huỳnh L1, sinh ngày 09/10/2020 giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Và nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thạch L, anh L có nơi cư trú tại khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh V. Con chung Thạch Thị Huỳnh L1, sinh ngày 09/10/2020 hiện đang sống chung với chị H và chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ chung chị H xác định không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là “Ly hôn,

tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V đưa bị đơn là anh Thạch L tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại các Điều 68, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do anh L vắng mặt đến lần thứ hai. Tại phiên tòa chỉ H có mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2010 chị Thạch Thị Ngọc H và anh Thạch L kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh V nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8/2021, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh L hay ghen tuông và có người phụ nữ khác bên ngoài, không có trách nhiệm với gia đình. Vì mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

Xét yêu cầu của chị H cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L. Tòa án cũng tiến hành xác minh ghi lời khai cha ruột anh L là ông Thạch L2, được ông L2 xác nhận việc Tòa án gửi đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L, ông có nhận và có thông báo cho anh L biết, mâu thuẫn giữa chị H và anh L là có, do L suốt ngày đi đá gà, bỏ bê vợ con, có người phụ nữ khác và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Mặc dù biết được việc chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và được Tòa án gửi giấy mời hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến, như vậy chứng minh anh L không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm với chị H, từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của chị H và anh L không còn, hai người ly thân từ tháng 8/2021 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

[3.2] Về con chung: Thạch Thị Huỳnh L1, sinh ngày 09/10/2020 hiện sống cùng chị H và yêu cầu quyền nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy cháu L1 còn rất nhỏ chưa đủ 03 tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Ngọc H được ly hôn với anh Thạch L.

- Về con chung: Thạch Thị Huỳnh L1, sinh ngày 09/10/2020 giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Ngọc H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008732 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V, chị H không phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nê^m yết tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi đương sự cư trú.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- UBND TT. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Khắc Hồi

Trần Thị Sang

Trần Bảo Trân

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Long Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Trân

